

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/DS-ST
Ngày 13/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Phượng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 152/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 06 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐXXST-DS ngày 9 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: 128 Nguyễn Du, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lam T; địa chỉ: 47 L, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 01-10-2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần S. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: bà Lê Thị Thuỳ L, sinh năm 1996;

Địa chỉ cư trú: Số 75/8 tỉnh lộ 934, Ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Cổ phần S có người đại diện hợp pháp trình bày cho rằng ngày 05/03/2024 bị đơn bà Lê Thị Thuỳ L có đến chi nhánh Sóc Trăng của Công ty Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Công ty) để ký Hợp đồng cầm cố tài sản số STM240301002NA23X, có đăng ký giao dịch đảm bảo trên Hệ thống đăng ký trực tuyến Cục đăng ký quốc gia, nội dung: Đăng ký cầm cố tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83XL-037.85, loại xe HONDA Wave Alpha, số khung RLHJA936PY135019 – số máy JA70E0200043, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00424 do Công an huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 12/01/2024 cho bà Lê Thị Thuỳ L, để vay số tiền vốn 6.968.085đồng trong thời hạn 12 tháng, với mức lãi suất 1,1%/tháng, phí quản lý hồ sơ bằng 0,5% số tiền cầm cố, lãi suất quá hạn bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Phí mượn xe bằng 3% số tiền cầm cố/tháng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm, phí tắt toán hợp đồng trước thời hạn bằng 7% nợ gốc chưa thanh toán, chi phí tố tụng bằng 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí phí quản lý hồ sơ chưa thanh toán. Theo thỏa thuận hợp đồng trên thì Công ty đã giải ngân cho bà Lê Thị Thuỳ L nhận đủ số tiền 6.968.085đồng; và do nhu cầu cần có xe đi lại hàng nên ngày 5/3/2024 bà Linh đã có đơn mượn lại xe để phục vụ việc đi lại nên Công ty có ký giấy cho bà Lê Thị Thuỳ L mượn lại xe sử dụng, giấy mượn có ghi nhận rõ thời gian mượn xe từ ngày 5/3/2024 đến ngày 5/4/2024 trả xe tại Chi nhánh Sóc Trăng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Lê Thị Thuỳ L vi phạm thỏa thuận không trả tiền vốn, lãi, các loại phí và cũng không trả lại xe máy cho Công ty như thỏa thuận. Công ty đã nhiều lần liên hệ bà Lê Thị Thuỳ L để tạo điều kiện cho bà Lê Thị Thuỳ L trả tiền vay hoặc trả lại tài sản cầm cố nhưng bà Lê Thị Thuỳ L không thực hiện.

Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Thuỳ L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty theo Hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/5/2024 là 9.689.123 đồng, gồm tiền nợ gốc 6.968.085 đồng, lãi trong hạn 147.453 đồng, lãi quá hạn 46.283đồng, phí quản lý hồ sơ 67.024 đồng, phí mượn xe 696.809 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 557.447đồng, phí tắt toán hợp đồng trước thời hạn 487.766đồng, chi phí tố tụng 718.256đồng; trường hợp bà Lê Thị Thuỳ L không có khả năng trả nợ, yêu cầu phát mãi tài sản để thực hiện trả nợ cho Công ty Cổ phần S; ngoài ra, bà Lê Thị Thuỳ L còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký ngày 05/03/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

Tại đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 01/7/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Cổ phần S trình bày yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Thuỳ L trả cho Công ty số tiền tiền nợ gốc 6.968.085

đồng, lãi trong hạn 147.453 đồng, lãi quá hạn 46.283 đồng yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo quy định. Rút lại yêu cầu về phát mãi tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83XL-037.85, loại xe HONDA Wave Alpha, số khung RLHJA936PY135019 – số máy JA70E0200043, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00424 do Công an huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 12/01/2024, rút lại các yêu cầu về phí như phí quản lý hồ sơ 67.024 đồng, phí mượn xe 696.809 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 557.447 đồng, phí tắt toán hợp đồng trước thời hạn 487.766 đồng, chi phí tố tụng 718.256 đồng rút phần yêu cầu bà Linh phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký ngày 5/3/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ các yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền vốn vay, tiền lãi phát sinh; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự; bị đơn bà Lê Thị Thuỳ L cư trú Số 75/8 tỉnh lộ 934, Ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn khẳng định cá nhân bà Lê Thị Thuỳ L giao dịch Hợp đồng cầm cố tài sản số TM240301002NA23X ngày 5/3/2024 với Công ty Cổ phần S; bị đơn đã thống nhất thanh toán các khoản tiền vốn và lãi cũng như các loại phí cho nguyên theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết, nay nguyên đơn xin rút lại yêu cầu về phát mãi tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83XL-037.85, loại xe HONDA Wave Alpha, số khung RLHJA936PY135019 – số máy JA70E0200043, Giấy

chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00424 do Công an huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 12/01/2024, rút lại yêu cầu về phí quản lý hồ sơ 67.024đồng, phí mượn xe 696.809 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 557.447đồng, phí tắt toán hợp đồng trước thời hạn 487.766đồng, chi phí tố tụng 718.256đồng rút phần yêu cầu bà Linh phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký ngày 5/3/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện như trên của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và việc tự quyết định, định đoạt các nội dung như trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, căn cứ Điều 5, Điều 91, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn vay 6.968.085 đồng theo Hợp đồng cầm cố tài sản số TM240301002NA23X ngày 5/3/2024. Thấy rằng, hợp đồng trên được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn trên cơ sở ý chí tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực theo quy định tại Điều 117, Điều 280, Điều 309, Điều 463 Bộ luật Dân sự. Nội dung hợp đồng thể hiện bị đơn nhận của nguyên đơn số tiền vốn vay 6.968.085 đồng và cầm cố tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83XL-037.85, loại xe HONDA Wave Alpha, số khung RLHJA936PY135019 – số máy JA70E0200043 để đảm bảo cho khoản vay này; sau khi vay bị đơn không thực hiện đúng hợp đồng và không thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi. Việc bị đơn không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, do bà Linh đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên Công ty cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Linh phải hoàn trả khoản nợ vốn và lãi tính đến ngày 17/5/2024 số tiền vốn và lãi tổng cộng: 7.161.821đồng (Trong đó Nợ gốc 6.968.085 đồng; Lãi trong hạn: 147.463đồng; Lãi quá hạn: 46.283đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự,

Do đó, có căn cứ xác định bị đơn vay của nguyên đơn số tiền vốn 6.968.085 đồng, không thanh toán số tiền vốn và lãi nào và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn tiếp tục phải thanh toán số tiền nợ vốn gốc 6.968.085 đồng; Lãi trong hạn: 147.463đồng; Lãi quá hạn: 46.283đồng đồng là phù hợp ý chí giữa hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết, đúng quy định pháp luật như đã viện dẫn, có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu về tiền lãi vay trong hạn từ ngày 05/03/2024 đến ngày 17/5/2024 với mức lãi suất 1,1%/tháng là 147.453 đồng, lãi quá hạn từ ngày 17/5/2024 đến 23/5/2024 là 46.283đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5] Từ những phân tích như đã nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nguyên đơn không phải chịu án phí theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 280, Điều 309, Điều 463, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S đối với bị đơn bà Lê Thị Thuỳ L về việc phát mãi tài sản là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83XL-037.85, loại xe HONDA Wave Alpha, số khung RLHJA936PY135019 – số máy JA70E0200043, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00424 do Công an huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 12/01/2024, rút lại các yêu cầu về phí như phí quản lý hồ sơ 67.024đồng, phí mượn xe 696.809 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 557.447đồng, phí tắt toán hợp đồng trước thời hạn 487.766đồng, chi phí tố tụng 718.256đồng, phần yêu cầu bà Linh phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký ngày 5/3/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S đối với bị đơn bà Lê Thị Thuỳ L:

2.1. Buộc bà Lê Thị Thuỳ L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền vốn và lãi tổng cộng là 7.161.821 đồng (bằng chữ: Bảy triệu một trăm sáu mươi một ngàn tám trăm hai mươi một đồng), gồm tiền vốn 6.968.085 đồng và tiền lãi là 193.736 đồng.

2.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Lê Thị Thuỳ L phải chịu 358.000 đồng; Hoàn trả cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005536, ngày 12/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Dương Hải.

